

Bản án số: **34/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 29/7/2024

V/v "*Ly hôn, nuôi con chung*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Minh Thông**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Xuân Tùng** và ông **Hoàng Minh Trinh**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thùy Dương** - Kiểm sát viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Anh Đào** - Cán bộ TAND quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 29 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Mỹ H**, sinh năm 2004.

Địa chỉ: K H, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đức H1**, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: K H, phường H, quận H, TP Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đ – Bộ C (địa chỉ: Số D N, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình).

(Bà H có mặt, ông D vắng có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2024, Bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà kết hôn với ông Nguyễn Đức H1 vào ngày 05/5/2023, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ

sở tự nguyện. Ngay sau khi kết hôn thì ông H1 bị bắt đi chấp hành án tại Trại giam Đ, tỉnh Quảng Bình để bà H một mình nuôi con nhỏ, gia đình ông H1 cũng không chu cấp, thăm hỏi bà và con. Nay bà H không còn tình cảm với ông H1 nữa nên yêu cầu Toà án cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đức H1.

+ Về con chung: Bà H xác định, trong thời kỳ hôn nhân bà và ông H1 có 01 con chung tên là Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023. Ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ra Quyết định ủy thác thu thập chứng cứ số 03/2024/QĐ-UTTP ngày 27/5/2024 ủy thác cho Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tiến hành lấy lời khai hoặc hướng dẫn ông Nguyễn Đức H1 ghi Bản tự khai đối với yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ H. Tại bản tự khai ngày 31/5/2024, ông Nguyễn Đức H1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: ông H1 và bà H có đăng ký kết hôn vào tháng 5/2023 tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Sau khi kết hôn thì ông đi chấp hành bản án của TAND thành phố Đà Nẵng. Do thời gian tìm hiểu nhau của hai vợ chồng rất ngắn nên không hiểu nhau được, tình cảm đối với nhau cũng không nhiều. Nay xét thấy vợ chồng không còn yêu nhau nữa, bà H làm đơn xin ly hôn thì ông H1 đồng ý. Đề nghị TAND quận Hải Châu giải quyết cho ông và bà H được ly hôn.

- Về con chung: Ông H1 xác định, trong thời kỳ hôn nhân ông và bà H có 01 con chung tên là Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023. Ly hôn, ông H1 đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Vì hiện nay ông H1 đang chấp hành án tại Trại giam nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông Nguyễn Đức H1 còn có Đơn xin vắng mặt ghi ngày 31/5/2024. Theo nội dung Đơn, ông H1 xin vắng mặt tại tất cả các phiên hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến:

Thống nhất về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81,82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình tuyên xử:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H với ông Nguyễn Đức H1

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023 cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đức H1 không cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Mỹ H có đơn khởi kiện về việc ly hôn, nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đức H1. Bị đơn là ông Nguyễn Đức H1 có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ địa bàn quận H, thành phố Đà Nẵng. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[2] Về thủ tục tố tụng: Hiện nay, ông Nguyễn Đức H1 đang chấp hành hình phạt 02 năm tù theo Bản án hình sự phúc thẩm số 45/2023/HS-PT ngày 17/3/2023 tại Trại giam Đ – Bộ C. Tại Bản tự khai và Đơn xin vắng mặt ghi ngày 31/5/2024 (có xác nhận của Trại giam Đ), ông H1 đã trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Bà Nguyễn Thị Mỹ H và xin vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ H kết hôn với nhau vào năm 2023, đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện cũng như thủ tục theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Mỹ H vẫn cương quyết xin được ly hôn. Theo bà H, nguyên nhân mâu thuẫn là do bà và ông D tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống. Ngay sau khi kết hôn, ông H1 phải đi chấp hành án

phạt tù tại Trại giam Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Gia đình ông H1 cũng không quan tâm, cấp dưỡng cho bà để bà nuôi con. Nay bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông H1, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Tại Bản tự khai ghi ngày 31/5/2024 có xác nhận của Trại giam Đ, ông Nguyễn Đức H1 cũng thống nhất với lời trình bày của bà H về điều kiện kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn và đồng ý ly hôn với bà H. Về con chung: Vợ chồng ông bà có 01 con chung là cháu Nguyễn Bình A – sinh ngày 10/11/2023. Ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc, vì hiện tại ông đang phải chấp hành án nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung ông cũng thống nhất vợ chồng ông không có tài sản chung và nợ chung. Ông H1 có đơn xin được vắng mặt tại các phiên hòa giải cũng như xét xử của Tòa án.

Xét thấy, lời trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ H về tình trạng hôn nhân giữa bà và ông Nguyễn Đức H1 là có cơ sở, ông H1 cũng xác nhận lời trình bày của bà H là đúng, mâu thuẫn giữa hai người đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và đồng ý ly hôn với bà H. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Mỹ H với ông Nguyễn Đức H1.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H xác nhận có 01 con chung là: Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023. Ly hôn, bà H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H1 cấp Dưỡng. Ông Nguyễn Đức H1 cũng đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, ông H1 đang chấp hành hình phạt tù nên không có khả năng cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Khi giải quyết cho ly hôn thì việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo quyền lợi tốt nhất về mọi mặt cho con chưa thành niên và xét nguyện vọng của con chung. Trong vụ án này, bà H và ông H1 cùng thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, cháu Nguyễn Bình A còn quá nhỏ, hiện đang sống ổn định cùng bà H, cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Bà H không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung, ông H1 đang chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Đức H1 xác định không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4]. Về án phí: Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng bà Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” của bà Nguyễn Thị Mỹ H và ông Nguyễn Đức H1.

Xử :

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Mỹ H được ly hôn với ông Nguyễn Đức H1.

2. *Về con chung*: Giao cho bà Nguyễn Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 10/11/2023 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Ông Nguyễn Đức H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau này vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên đương sự vẫn có quyền yêu cầu hoặc thỏa thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, các bên đương sự vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật; người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Tòa án không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

4. *Về án phí:* Án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm Nguyễn Thị Mỹ H phải chịu là 300.000 đồng; nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại biên lai thu số 0000132 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp .. Bà H đã nộp đủ tiền án phí.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hải Châu;
 - Chi cục THADS quận Hải Châu;
 - Những người tham gia tố tụng;
 - UBND P. Hải Châu 1
- GCNKH số 27 ngày 05/5/2023;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Thông

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

